

T, ngày 11 tháng 12 năm 2017

Số: 06/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2017, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1991,

- Người yêu cầu: Chị Lữ Thị H, sinh năm: 1990.

Cùng trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh KonTum;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Trường S và chị Lữ Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Trường S và chị Lữ Thị H tình ly hôn.

* *Về con chung:* Có một con chung: Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 19/6/2013. Thoả thuận giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 12/2017 cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự lập. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Áp dụng điều 357 của Bộ luật dân sự, đến thời hạn thoả thuận trả tiền và chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh S không trả đủ khoản tiền trên, thì hàng tháng anh S còn phải trả tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

* *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về lệ phí:* Áp dụng Điều 144; khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban

thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Nguyễn Trường S và chị Lữ Thị H mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí sơ thẩm. Anh S tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Sang đã nộp tạm ứng lệ phí tòa án theo biên lai số: AA/2010/ 0004280 ngày 13/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kon Tum (Anh S đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh KonTum;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Đình Tài